

BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN

QUYẾT ĐỊNH số 04/2005/QĐ- BVHTT
ngày 31/01/2005 của Bộ trưởng
Bộ Văn hóa - Thông tin ban
hành bản “Định mức tính vật
liệu, nhân công thực hiện công
tác trang trí cổ động trực quan
ngành Văn hóa - Thông tin”.

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA -
THÔNG TIN

Căn cứ Nghị định số 63/2003/NĐ-CP
ngày 11 tháng 6 năm 2003 của Chính
phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa - Thông
tin;

Căn cứ Quyết định số 2999/QĐ-BVHTT,
ngày 19 tháng 9 năm 2003 của Bộ
trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin về việc
xây dựng định mức công tác trang trí cổ
động trực quan;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Văn
hóa - Thông tin cơ sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành bản “Định mức tính vật liệu, nhân công thực hiện công tác trang trí cổ động trực quan ngành Văn hóa - Thông tin”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi

hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bản “Định mức tính vật liệu, nhân công thực hiện công tác trang trí cổ động trực quan ngành Văn hóa - Thông tin” ban hành kèm theo Quyết định này được áp dụng thực hiện thống nhất trong ngành Văn hóa - Thông tin trên phạm vi toàn quốc để làm căn cứ lập kế hoạch xây dựng dự toán hàng năm.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở, Giám đốc các Sở Văn hóa - Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA
THÔNG TIN
Thủ trưởng

Đinh Quang Ngữ

ĐỊNH MỨC tính vật liệu, nhân công thực hiện công tác trang trí cổ động trực quan ngành Văn hóa - Thông tin

(ban hành theo Quyết định số 04/2005/QĐ-BVHTT ngày 31/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin).

I. ĐỊNH MỨC TÍNH VẬT LIỆU, NHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÔNG TÁC TRANG TRÍ CỔ ĐỘNG TRỰC QUAN NGÀNH VĂN HÓA - THÔNG TIN

Định mức tính vật liệu, nhân công thực hiện công tác trang trí cổ động trực quan ngành Văn hóa - Thông tin là định mức kinh tế - kỹ thuật và mỹ thuật xác định mức hao phí chính về vật liệu, nhân công để hoàn thành công việc cắt dán chữ, kẻ chữ và phóng tranh cổ động ở cơ sở (bao gồm cả những hao phí cần thiết nhằm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật để thực hiện công việc, được tính trên 1 m² nền).

Căn cứ để lập Định mức gồm:

- Nghị định số 38/1998/NĐ-CP ngày 09/6/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

- Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

- Nghị định số 63/2003/NĐ-CP ngày 11/6/2003 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Văn hóa - Thông tin.

- Các số liệu điều tra, văn bản chi phí thực tế ở một số địa phương trong toàn quốc; Số liệu thực nghiệm ở các lớp tập huấn công tác cổ động trực quan do Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở tổ chức.

- Quyết định số 2999/QĐ-BVHTT ngày 19 tháng 9 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin về việc xây dựng định mức công tác trang trí cổ động trực quan.

- Quyết định số 1242/1998/QĐ-BXD ngày 25/11/1998 của Bộ Xây dựng về việc ban hành "Định mức dự toán xây dựng cơ bản".

1. Nội dung định mức gồm:

- Mức hao phí vật liệu chính: là số lượng vật liệu chính cần thiết (giấy cắt chữ, xốp cắt chữ, màu bột, sơn) cho việc thực hiện công việc.

- Mức hao phí vật liệu khác: là số lượng vật liệu phụ, dụng cụ cầm tay nhỏ, rẻ tiền... cần thiết cho việc thực hiện công việc (hao phí vật liệu phụ được ghi chú thích theo từng loại công việc).

- Mức hao phí lao động: là số ngày công lao động của họa sĩ và lao động tương đương cần có để trực tiếp thực hiện khối lượng công việc (cụ thể theo từng loại công việc).

2. Kết cấu định mức theo từng loại công việc:

+ Cắt và dán chữ bằng giấy, Decan.

+ Cắt dán chữ xốp.

+ Quét nền:

- Quét nền bằng màu bột.

- Quét nền bằng sơn.

+ Kẻ chữ:

- Kẻ chữ bằng màu bột.

- Kẻ chữ bằng sơn.

+ Vẽ có hình (vẽ người, động vật, hoa, lá...):

- Vẽ có hình bằng màu bột.
- Vẽ có hình bằng sơn.

Mỗi loại được xác định định mức theo đơn vị tính riêng, diện tích thể hiện (quy theo m²) và hao phí vật liệu, nhân công phù hợp để thực hiện công việc đó.

3. Quy định áp dụng:

a) Định mức này là căn cứ lập kế hoạch, dự toán cho công tác trang trí cổ động trực quan trong ngành Văn hóa - Thông tin ở cơ sở. Khi quyết toán cần căn cứ tình hình thực tế và điều kiện cụ thể tổ chức thực hiện công việc ở cơ sở.

b) Định mức công việc được tính khi thực hiện ở độ cao < 2 m (độ cao của các mảng tường, phong, pa nô có sẵn), nếu thực hiện ở độ cao > 2 m thì hao phí nhân công cho mỗi độ cao (2 m cho một độ cao) được tính cộng thêm 20%.

c) Định mức “kẻ chữ” (gồm kẻ chữ bằng màu bột và kẻ chữ bằng sơn), hao phí nhân công áp dụng cho kẻ chữ có kích thước chữ cao trên 10 cm. Đối với kích thước chữ từ 5 cm đến 10 cm (chiều cao), hao phí nhân công tính gấp đôi; kích thước chữ 0,5 cm đến 5 cm, hao phí nhân công tính gấp ba.

d) Định mức “vẽ có hình” gồm vẽ hình bằng nét màu, vẽ hình bằng các mảng màu tạo thành hình, vẽ hình bằng nét màu kết hợp với các mảng màu, áp dụng cho 1 m² nền đối với vẽ có hình đơn giản (hình vẽ chiếm tỷ lệ dưới 50%/ 1 m² nền). Đối với vẽ có hình phức tạp (hình vẽ chiếm tỷ lệ trên 50%/1 m² nền) hao phí nhân công tính gấp đôi.

e) Mức hao phí vật liệu chính được tính theo đơn vị đo lường thống nhất của Nhà nước.

Ví dụ: sơn - đơn vị tính = kg (Kilôgam);

xăng - đơn vị tính = l (Lít);

keo - đơn vị tính = kg (Kilôgam);

xốp, giấy - đơn vị tính = m² (Mét vuông)

g) Mức hao phí vật liệu khác được tính chi phí bằng tỷ lệ % tính trên giá trị chi phí vật liệu chính (trên 1m² thể hiện), dùng để mua bút vẽ, bút chì, thước...

h) Mức hao phí nhân công là số thời gian mà họa sĩ và lao động tương đương cần thiết để thực hiện công việc. Ngày công của họ (một ngày công được tính là 8 giờ làm việc) tùy điều kiện cụ thể có thể tính mức thù lao bằng hoặc cao hơn số thù lao theo ngạch, bậc viên chức thuộc chức danh của ngành Văn hóa - Thông tin. Ví dụ trong bảng định mức cắt, dán khẩu hiệu tính: nhân công áp bậc họa sỹ 5/9, là tính cho bậc họa sỹ 5/9 của thang lương họa sỹ, loại viên chức A1. Trường hợp các cơ quan đơn vị sử dụng nhân công thực hiện các công việc có trong định mức này, nếu đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật của các công việc đã nêu trong định mức, thì hao phí nhân công được tính tương đương theo quy định ở từng bảng nội dung công tác trong định mức.

Ngoài quy định chung nói trên, trong mỗi bảng công việc đều có phần thuyết minh và hướng dẫn áp dụng cụ thể cho mỗi nội dung.

II. BẢNG ĐỊNH MỨC CÁC CÔNG VIỆC

1. Cắt chữ và dán chữ trên 1m² nền:

Nội dung công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Cắt dán giấy	Cắt dán đề can
Cắt và dán chữ	Vật liệu chính			
	- Giấy	m ²	0,6	0,6
	- Keo dán	kg	0,2	
	Vật liệu khác	%	30	30
	Nhân công: áp bậc họa sỹ 5/9	công	0,2	0,3

- Vật liệu khác bao gồm: dao, kéo, bút chì, đũa keo, xà phòng.

- Hao phí nhân công áp dụng cho cắt và dán chữ có kích thước chữ cao trên 10 cm. Đối với kích thước chữ từ 5 cm đến 10 cm (chiều cao), hao phí nhân công tính gấp đôi; kích thước chữ 0,5 cm đến 5 cm hao phí nhân công tính gấp ba.

- Nhân công là công lao động của người thực hiện tốt công việc, áp bậc họa sỹ 5/10 hoặc tương đương. Ngày công của họa sỹ bậc 5/10 tính theo thang lương họa sỹ, loại viên chức A1. Với chi phí nhân công mức 0,2 có nghĩa là làm hoàn thiện 10 m² cần chi phí 2 công. Trong đó công việc người đó phải làm là: chuẩn bị giấy mẫu, đề xuất kiểu chữ, thể hiện mẫu trình bày, sau khi được duyệt mới tiến hành cắt dán, hoàn thiện vật trưng bày và đặt ở vị trí sử dụng. Trong chi phí công thực hiện bao gồm cả thời gian chuẩn bị vật liệu, trình duyệt, thi công, hoàn thiện.

2. Cắt, dán chữ xốp trên 1m² gỗ đóng khung:

Nội dung công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Cắt dán chữ xốp
Cắt, dán chữ xốp	Vật liệu chính		
	- Xốp	m ²	0,6
	- Keo dán	kg	0,2
	Vật liệu khác	%	50
	Nhân công: áp bậc họa sỹ 5/9	công	0,3

- Vật liệu khác bao gồm: dao, kéo, bút chì, đũa keo, xà phòng, đinh ghim, đinh nhỏ, dây thép mảnh... Hao phí vật liệu khác tính bằng 50% của chi phí mua xốp và keo dán (vật liệu chính).

- Hao phí gỗ và công đóng khung không tính trong bảng định mức này.

- Hao phí nhân công áp dụng cho cắt và dán chữ bằng tay có kích thước chữ cao trên 10 cm. Đối với kích thước chữ từ 5 cm đến 10 cm (chiều cao), hao phí nhân công tính gấp đôi.

3. Quét nền:

a) Quét nền bằng màu bột trên 1m²:

Nội dung công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trên vải		Trên tường		Trên gỗ	
			2 nước	3 nước	2 nước	3 nước	2 nước	3 nước
Quét nền	Vật liệu chính							
	- Màu bột	kg	0,3	0,45	0,24	0,36	0,24	0,36
	- Keo	kg	0,3	0,45	0,24	0,36	0,24	0,36
	Vật liệu khác	%	30	35	25	35	25	35
	Nhân công: áp bậc hạng số 5/9	công	0,08	0,09	0,08	0,09	0,08	0,09

- Vật liệu khác bao gồm: bút lông, bút chì, đũa keo, chậu đựng màu, xà phòng.

- Nhân công 0,08 được hiểu là cần quét 1m² nền (quét 2 lượt) bao gồm chuẩn bị vật liệu, dụng cụ, vệ sinh mặt nền định quét, pha màu, quét nền, chờ khô mới quét tiếp lần sau.

b) Quét nền bằng sơn trên 1m²:

Nội dung công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trên vải		Trên tường		Trên gỗ		Trên tôn	
			2 nước	3 nước	2 nước	3 nước	2 nước	3 nước	2 nước	3 nước
Quét nền	Vật liệu chính									
	- Sơn	kg	0,4	0,6	0,36	0,47	0,248	0,320	0,2	0,3
	- Xăng	lít	0,1	0,15	0,1	0,15	0,1	0,15	0,1	0,15
	Vật liệu khác	%	20	25	20	25	20	25	10	15
	Nhân công: áp bậc hạng số 5/9	công	0,072	0,091	0,072	0,091	0,072	0,091	0,051	0,074

- Vật liệu khác bao gồm: bút lông, bút chì, giẻ lau, xà phòng.

4. Kẻ chữ:

a) Kẻ chữ bằng màu bột (trên 1m² nền):

Nội dung công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trên vải		Trên tường		Trên gỗ	
			2 nước	3 nước	2 nước	3 nước	2 nước	3 nước
Kẻ chữ	Vật liệu chính:							
	- Mầu bột	kg	0,2	0,3	0,2	0,3	0,2	0,3
	- Keo	kg	0,2	0,3	0,2	0,3	0,2	0,3
	Vật liệu khác	%	20	30	20	30	20	30
Nhân công: áp bậc họa sỹ 7/9	công	0,2	0,4	0,2	0,4	0,2	0,4	

- Vật liệu khác bao gồm: bút lông, bút chì, thước kẻ, xà phòng.

b) Kẻ chữ bằng sơn (trên 1m² nền):

Nội dung công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trên vải		Trên tường		Trên gỗ		Trên tôn	
			2 nước	3 nước	2 nước	3 nước	2 nước	3 nước	2 nước	3 nước
Kẻ chữ	Vật liệu chính:									
	- Sơn	kg	0,2	0,3	0,2	0,3	0,15	0,3	0,1	0,2
	- Xăng	lít	0,1	0,15	0,1	0,15	0,1	0,15	0,1	0,15
	Vật liệu khác	%	10	20	10	20	10	20	10	20
Nhân công: áp bậc họa sỹ 7/9	công	0,4	0,6	0,35	0,45	0,35	0,45	0,4	0,6	

Vật liệu khác bao gồm: bút lông, bút chì, thước kẻ, giẻ lau, xà phòng.

5. Vẽ có hình:

a) Vẽ có hình bằng mầu bột (trên 1m² nền):

Nội dung công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trên vải		Trên tường		Trên gỗ	
			2 nước	3 nước	2 nước	3 nước	2 nước	3 nước
Vẽ có hình	Vật liệu chính							
	- Mầu bột	kg	0,6	0,9	0,6	0,9	0,5	0,75
	- Keo	kg	0,6	0,9	0,6	0,9	0,5	0,75
	Vật liệu khác	%	20	25	20	25	20	25
Nhân công: áp bậc họa sỹ 9/9	công	0,8	1	0,8	1,2	0,8	1	

Vật liệu khác bao gồm: bút lông, bút chì, thước kẻ, chậu đựng mầu, xà phòng.

b) Vẽ có hình bằng sơn (trên 1m² nền):

Nội dung công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trên vải		Trên tường		Trên gỗ		Trên tôn	
			2 nước	3 nước	2 nước	3 nước	2 nước	3 nước	2 nước	3 nước
Vẽ có hình	Vật liệu chính: - Sơn - Xăng Vật liệu khác Nhân công: áp bậc họa sỹ 9/9	kg lít % công	0,5 0,1 15 0,9	0,75 0,15 20 1,2	0,6 0,1 15 0,9	0,9 0,15 20 1,2	0,6 0,1 15 0,9	0,9 0,15 20 1,2	0,4 0,1 15 0,8	0,6 0,15 20 1,2

Vật liệu khác bao gồm: bút lông, bút chì, thước kẻ, giẻ lau, xà phòng.

Căn cứ Bản "Định mức tính vật liệu, nhân công thực hiện công tác trang trí có động trực quan ngành Văn hóa - Thông tin" trên, các đơn vị thuộc ngành Văn hóa Thông tin tổ chức áp dụng thực hiện. Trong quá trình thực hiện khi có phát sinh các vấn đề, cần phản ánh về Bộ Văn hóa - Thông tin để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho hoàn thiện./.

BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN